TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Số: 34/2019/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Di Linh, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN D- TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung

2. Bà Trần Thị Phúc

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa người khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn Anh Nguyễn Văn N không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc *" Xin ly hôn"* giữa:

+Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 361 thôn 8, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 04 đường L, tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 147 thôn 8, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014304 ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết

định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện D;*
- *Các đương sự (để Thi hành)*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Lưu án văn; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K’ My Na

Mẫu số 45-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐST- ……[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy[3].....

……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-……[4] ngày… tháng…năm…. về việc[5]....., giữa:

Nguyên đơn:[6].....

Địa chỉ: .....

Bị đơn:[7] .....

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)[8].....

Địa chỉ:

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:[9] .....

3. Đương sự, …… [10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Tần**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Ông **Bùi Hữu Nhân**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Anh** – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2011/DSST ngày 24/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo bị kháng cáo như sau:

Ngày 25/5/2011 vợ chồng ông Nguyễn Tại, bà Trần Thị Cúc có đơn kháng toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 07 tháng 03 năm 2012, nguyên đơn là vợ chồng ông Nguyễn Văn Mười, bà Nguyễn Thị Minh có văn bản rút đơn khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Tại, bà Trần Thị Cúc

có ý kiến đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi

kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2011/DSST ngày 24/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 70/2011/TLPT- DS ngày 25 tháng 7 năm 2011 về việc " *Tranh chấp quyền sử dụng đất*" giữa:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Văn Mười**, sinh năm 1951.

Bà **Nguyễn Thị Minh**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 18A, khu phố 1, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Tại**, sinh năm 1958.

Bà **Trần Thị Cúc**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Thuận, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng

2. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Tại, bà Trần Thị Cúc phải chịu 700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 100.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01670 ngày 10 tháng 05 năm 20111 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Vợ chồng ông ông Nguyễn Tại, bà Trần Thị Cúc còn phải chịu 800.000 đồng án phí.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Mười 50.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 023609 ngày 18/4/2009 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. /.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Đồng **Bùi Hữu Nhân** **Nguyễn Phước Tần**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Phòng Giám đốc kiểm tra;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Tần

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[(1)]

Số:……/……/QĐST- ……[(2)]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 192 và Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm ……
Xét thấy[(3)]……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-…[4]ngày… tháng…năm…. về việc[5]…….…… :

Nguyên đơn:[6]……..……

Địa chỉ: ……....

Bị đơn:[7] ……..

Địa chỉ: ……

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).[8]…….

Địa chỉ: ……

2. …….[9]

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……...
Thẩm phán

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2006/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2006/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi "trích yếu" vụ án tại Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: "Về việc tranh chấp về cấp dưỡng").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

Mẫu số 17

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2006/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2006
của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.... (1)	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../..../QĐ-PT	*....., ngày..... tháng ..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ……(2)

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà)…….……
Các Thẩm phán: Ông (Bà)……..……
Ông (Bà) …….
Nhận thấy:
Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số:…/…/…-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án……..……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:
a. Ngày…. tháng….. năm…….....(3)
b. Ngày…. tháng….. năm…..,……..…….
Xét thấy
Ngày… tháng…năm…(hoặc tại phiên toà phúc thẩm), nguyên đơn là:……
có văn bản (hoặc có ý kiến) xin được rút đơn khởi kiện.
Ngày…tháng…năm…(hoặc tại phiên toà phúc thẩm), bị đơn là:……
có văn bản (hoặc có ý kiến) đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.
Căn cứ vào Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày…. tháng…. năm…. .của Tòa án nhân dân… và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-… ngày… tháng….. .....năm…..... về việc …….. …. giữa:
Nguyên đơn: ……..……..... ..
Địa chỉ: …… …....

Bị đơn: ……..…… ……..
Địa chỉ: ……..…… …....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): ……...……
…..
Địa chỉ: …….....
2.
……..…(4)

Nơi nhận: - (Ghi theo quy định tại Điều 281 của BLTTDS); - Lưu hồ sơ vụ án.	Tm. Hội đồng xét xử Thẩm phán - chủ toạ phiên toà (Ký tên và đóng dấu) Họ và tên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17:
(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì ghi rõ Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội).
(2) Nếu là Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao ban hành quyết định, thì phải ghi rõ Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội).
(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị pháp lý trong tố tụng và họ và tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ và tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2006/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2006); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại tiểu mục 4.4 mục 4 Phần III của Nghị quyết số 05/2006/NQ-HĐTP ngày 04-8-2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.
Ghi chú: Trường hợp không có kháng cáo, kháng nghị thì phần Nhận thấy ghi: "sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số…/…/…-ST ngày…tháng…năm... của Toà án …… không bị kháng cáo, kháng nghị".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Phòng Giám đốc kiểm tra;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố Đà Lạt (02);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Đình Nghị

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.... (1)

Số:...../..../QĐ-PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ……(2)

Nhận thấy:
Sau khi xét xử sơ thẩm bản án số:…/..../...-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án nhân dân ..……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:
Ngày…. tháng….. năm…..,……..……(3)
Ngày…. tháng….. năm …..,…….
xét thấy:
Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ……..……(4)
Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-…ngày… tháng… năm…. (5) về việc (6)…….. ..... giữa:
Nguyên đơn: …….....
Địa chỉ:…….....
Bị đơn: ……..…….....
Địa chỉ: …….....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):…….....
Địa chỉ: …….....
2. Bản án dân sự sơ thẩm số:…../…../…-ST ngày …. tháng ….. năm …. của Tòa án nhân dân ….. có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này (7).
3……..…….(8)

Nơi nhận:
- (Ghi theo quy định tại Điều 281 của BLTTDS);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán
(Ký tên và đóng dấu)
Họ và tên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15:
(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội).
(2) Nếu là Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao ban hành quyết định, thì phải ghi rõ Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội).
(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị pháp lý trong tố tụng và họ và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ và tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2006/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2006); nội dung kháng cáo. Nếu Viện

kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 260 của BLTTDS (ví dụ: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn đó không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).
(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2006/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2006).
(6) Ghi theo hướng dẫn việc ghi "trích yếu" vụ án tại Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: "Về việc tranh chấp về thừa kế tài sản").
(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS, thì mới ghi mục 2 này.
(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đình Nghị

Mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2006/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 8 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao - dựng cho Hội đồng xét xử phúc thẩm)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **92**/GTT V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản"*	*Đà lạt, ngày 07 tháng 03 năm 2011*

GIẤY TRIỆU TẬP ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Triệu tập: Ông **Trần Xuân Ngà**, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn 7, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh.

Là nguyên đơn.

Đúng 07 giờ 30 phút ngày 16 tháng 03 năm 2011, phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ số 27 đường Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm.

Khi đến Tòa án, đương sự cần đem theo giấy triệu tập này và những giấy tờ cần thiết liên quan đến vụ án để xuất trình tại Tòa.

Nếu đương sự vắng mặt không có lý do chính đáng sẽ phải chịu trách nhiệm theo luật pháp quy định.

Thẩm phán

Võ Đình Nghị

✂ .....

Kính gửi: .....

Yêu cầu tống đạt giấy triệu tập này cho: .....

..... Và hoàn lại biên bản cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngay sau khi tống đạt

BIÊN BẢN TỐNG ĐẠT GIẤY TRIỆU TẬP ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc ..... giờ ..... ngày ..... tháng ....năm 20… tại .....

.....Chúng tôi là .....

..... đã giao giấy triệu tập

số...../GTT ngày .....ngày .....tháng…..năm 20….của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho người nhận là

.....……...

Người nhận **Người tống đạt**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **93**/GTT V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản"*	*Đà lạt, ngày 07 tháng 03 năm 2011*

GIẤY TRIỆU TẬP ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Triệu tập: Bà **Phạm Thị Gái**, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn 7, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh.
Là bị đơn.

Đúng 07 giờ 30 phút ngày 16 tháng 03 năm 2011, phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ số 27 đường Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm.

Khi đến Tòa án, đương sự cần đem theo giấy triệu tập này và những giấy tờ cần thiết liên quan đến vụ án để xuất trình tại Tòa.

Nếu đương sự vắng mặt không có lý do chính đáng sẽ phải chịu trách nhiệm theo luật pháp quy định.

Thẩm phán

Võ Đình Nghị

✂ .....

Kính gửi: .....

Yêu cầu tống đạt giấy triệu tập này cho: .....

..... Và hoàn lại biên bản cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngay sau khi tống đạt

BIÊN BẢN TỐNG ĐẠT GIẤY TRIỆU TẬP ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc ..... giờ ..... ngày ..... tháng ....năm 20… tại .....

.....Chúng tôi là .....

..... đã giao giấy triệu tập
số...../GTT ngày .....ngày .....tháng…..năm 20….của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho người nhận là

.....……...

Người nhận **Người tống đạt**